

Tổ chuyên môn: Toán

MÔN: TOÁN, LỚP 10

- Thời gian làm bài: 90 phút
- 60% Tự luận (6 câu) – 40% trắc nghiệm (20 câu)
- Mức độ: 4 điểm nhận biết – 3 điểm thông hiểu – 2.6 điểm VDT – 0.4 điểm VDC

STT	Đơn vị kiến thức		Nhận biết			Thông Hiểu			VDT			VDC			Tổng		
			TN	TL	Tg	TN	TL	Tg	TN	TL	Tg	TN	TL	Tg	TN	TL	Tg
1	Mệnh đề Tập hợp	1.1 – Mệnh đề													0	0	
		1.2 – Tập hợp	1												1	0	
		1.3 – Các phép toán trên tập hợp	2				1								2	1	
2	Hàm số bậc hai và đồ thị	2.1 – Hàm số và đồ thị	4	1											4	1	
		2.2 – Hàm số bậc hai	1							1		1			2	1	
3	Hệ thức lượng	2.1 – Giá trị lượng giác của một góc từ 0^0 đến 180^0	1												1	0	

	trong tam giác	2.2 – Định lí côsin. Định lí sin.	1										1	0		
		2.3 – Giải tam giác và ứng dụng thực tế						1	1				1	1		
4	Vector	4.1 – Khái niệm Vector	2										2	0		
		4.2 – Tổng hiệu vector	1					1					2	0		
		4.3 – Tích vô hướng của hai vector				1		1					1	1		
5	Thống kê	5.1 – Số gần đúng, sai số	1										1	0		
		5.2 – Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng và biểu đồ								1			1	0		
		5.3 – Các số đặc trưng đo xu thế trung tâm của mẫu số liệu	1				1						1	1		
Tổng số câu			15	1		0	3		3	2		2	0	0	20	6
Điểm			3	1		0	3		0.6	2		0.4	0		4	6

Tổng điểm 10

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: TOÁN 10 – THỜI GIAN: 90 phút

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao
1	Mệnh đề Tập hợp	1.2. Tập hợp	Nhận biết: Xác định được mối quan hệ bao hàm của hai tập hợp thông qua biểu đồ Ven.	1TN			
		1.3. Các phép toán trên tập hợp	Nhận biết: - Biết các phép toán giao của hai tập hợp, hợp của hai tập hợp dạng liệt kê. - Biết áp dụng công thức $n(A \cup B) = n(A) + n(B) - n(A \cap B)$ để tính được số phần tử của hợp 2 tập hợp. Thông hiểu: - Sử dụng khoảng, đoạn hoặc nửa khoảng để viết lại tập hợp đã cho. - Biết các phép toán giao của hai tập hợp, hợp của hai tập hợp dạng khoảng, đoạn và nửa khoảng.	2TN	1TL		

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao
2	Hàm số bậc hai và đồ thị	2.1. Hàm số và đồ thị	Nhận biết: - Biết tìm tập xác định của hàm số cho bởi đồ thị. - Biết tìm tập xác định của hàm số cho bởi công thức. - Biết tìm tập giá trị của hàm số cho bởi đồ thị. - Biết tìm khoảng đồng biến, nghịch biến của hàm số cho bởi đồ thị. - Biết tính giá trị hàm số tại $x = x_0$ khi cho hàm số xác định bởi được cho bởi nhiều công thức.	4TN 1TL			
		2.2. Hàm số bậc hai	Nhận biết: Tìm giá trị lớn nhất hoặc giá trị nhỏ nhất của hàm số bậc hai. Vận dụng thấp: Vẽ đồ thị của hàm số bậc hai Vận dụng cao: Vận dụng được kiến thức về hàm số bậc hai để tìm độ cao của công Parabol có phương trình cho trước	1TN		1TL	1TN
3	Hệ thức lượng trong tam giác	3.1. Giá trị lượng giác của một góc từ 0° đến 180°	Nhận biết: Biết dùng MTCT tìm góc α khi biết $\sin \alpha, \cos \alpha, \tan \alpha$	1TN			

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao
		3.2. Định lí côsin. Định lí sin.	Nhận biết: Nhận biết công thức	1TN			
		3.3. Giải tam giác và ứng dụng thực tế	Vận dụng thấp: - Vận dụng định lý côsin vào bài toán thực tế. - Vận dụng được công thức tính diện tích tam giác để tính chi phí			1TN 1TL	
4	Véc tơ	4.1. Khái niệm vector	Nhận biết: - Nhận biết được các vec tơ cùng phương, cùng hướng thông qua hình vẽ - Tính được độ dài của vector	2TN			
		4.2 Tổng hiệu của hai vec tơ	Nhận biết: Nhận biết được các công thức vector đã học Vận dụng thấp: Vận dụng tính được độ dài tổng hai vector vận tốc	1TN		1TN	
		4.3 Tích vô hướng của hai vec tơ	Vận dụng thấp: - Tính được tích vô hướng của hai vector trong hình vuông và tam giác đều - Tính được tích vô hướng của hai vec tơ trong tam giác đều		1TL	1TN	

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao
5	Thống kê	5.1. Số gần đúng và sai số	Nhận biết: Biết quy tắc làm tròn số $\pi, e, \sqrt{3}, \dots$ đến hàng quy tròn	1TN			
		5.2. Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng và biểu đồ	Vận dụng cao: Vận dụng kiến thức đã học tìm được lỗi sai trong bảng thống kê,				1TN
		5.3. Các số đặc trưng đo xu thế trung tâm của mẫu số liệu	Nhận biết: Nhận biết được một của bảng số liệu thống kê Thông hiểu: Tính được số trung bình, tìm trung vị của bảng số liệu thống kê	1TN	1TL		
Tổng				15 TN 1TL	3TL	3TN 2TL	2TN